

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 271/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Trần Thụy Tuyết D, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số nhà 4/6A, Khóm X, Phường v, thành phố S, tỉnh L.

*Bị đơn:* Anh Trần Hải Đ, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số nhà 315, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia Đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thụy Tuyết D và anh Trần Hải Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thụy Tuyết D và anh Trần Hải Đ thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung:* Có 01 con chung, chị D và anh Đ thỏa thuận:

Chị Trần Thụy Tuyết D được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn tên Trần Quang K, sinh ngày 02/6/2016, hiện đang sống với chị D.

Anh Trần Hải Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu K thành niên đủ 18 tuổi.

Anh Trần Hải Đ có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- *Về chia tài sản chung*: Chị D và anh Đ xác định không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị D và anh Đ xác định không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Trần Thụy Tuyết D nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Anh Trần Hải Đ nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) và 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng nuôi con).

Chị D tự nguyện nộp thay toàn bộ án phí cho anh Đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị D đã nộp theo biên lai thu số 0000945 ngày 15/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp, được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TPSĐ;
- Chi cục THADS TPSĐ;
- UBND xã Tân Quy Tây, thành phố Sa Đéc,  
Tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu HSVA (Phán).

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Phấn**